



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04026/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 **Thời gian thử nghiệm** : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK2	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	31,2	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	62,2	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	57,6	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	85	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	6.262	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	78	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	97	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- **Vị trí lấy mẫu:**

- **KK2:** Khu vực cổng chính của Bệnh viện.

Tọa độ: X= 1226103, Y= 612349

- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- **Trung bình 1 giờ:** Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- **⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

3. "-": Không quy định

4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04027/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK3	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	29,6	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	63,1	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	56,6	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	68	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.556	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	63	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	82	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

- KK3: Khu vực điểm đầu hướng gió chủ đạo: tại vị trí tiếp giáp phía trong hành lang bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua trung tâm bệnh viện.

Tọa độ: X= 1226164, Y= 612423

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- Trung bình 1 giờ: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04028/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK4	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	29,3	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	62	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	54,2	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	73	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.833	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	67	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	84	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

- **KK4**: Khu vực điểm cuối hướng gió chủ đạo: tại vị trí tiếp giáp phía trong hành lang bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua trung tâm bệnh viện.

Tọa độ: X= 1226088, Y= 612470

- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- **Trung bình 1 giờ**: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾**QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04029/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK5	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	29,8	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	61,3	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dB(A)	56,2	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	70	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.648	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	65	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	85	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

- KK5: Khu vực điểm đầu hướng gió vuông góc với hướng gió chủ đạo: tại vị trí giáp phía trong hàng rào bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua trung tâm bệnh viện.

Tọa độ: X= 1226196, Y= 612383

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- Trung bình 1 giờ: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04030/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK6	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	31	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	57,6	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	60,2	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	71	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.327	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	66	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	85	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

- **KK6**: Khu vực điểm cuối hướng gió vuông góc với hướng gió chủ đạo: tại vị trí giáp phía trong hàng rào bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua trung tâm bệnh viện.

Tọa độ: X= 1226141, Y= 612460

- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- **Trung bình 1 giờ**: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04031/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK7	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	30,1	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	55,1	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	60,0	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	65	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.093	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	58	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	73	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

KK7: Khu vực xung quanh nơi lưu giữ, xử lý chất thải.

Tọa độ: X= 1226088, Y= 612513

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- Trung bình 1 giờ: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025.



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04032/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc I, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/ BTNMT
				KK8	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2022/BTNMT	°C	30,9	-
2	Độ ẩm	QCVN 46:2022/BTNMT	%	56,9	-
3	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	62,9	70 ⁽¹⁾
4	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	66	350
5	CO	CEC.PT.KK-05	µg/Nm ³	5.514	30.000
6	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	58	200
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	73	300
8	NH ₃	TCVN 5293:1995	µg/Nm ³	KPH (MDL=10)	200
9	Formaldehyt	NIOSH Method 3500	µg/Nm ³	KPH (MDL=5)	20
10	Hydrocacbon (n-Octane)	NIOSH Method 1500	µg/Nm ³	KPH (MDL=20)	-

- Vị trí lấy mẫu:

KK8: Khu vực xung quanh trạm xử lý nước thải.

Tọa độ: X= 1226116, Y= 612528

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- Trung bình 1 giờ: Giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ – Q. Đống Đa – Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04033/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/ BYT
				KK1	Tiếp xúc ngắn
1	Nhiệt độ	TCVN 5508 - 2009	°C	29,1	20 ÷ 34 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	TCVN 5508 - 2009	%	65,2	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tiếng ồn	TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009)	dBA	67,2	85 ⁽²⁾
4	CO	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	4,23	40
5	SO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,16	10
6	NO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,24	10
7	Bụi toàn phần	QCVN 02:2019/BYT	mg/m ³	0,62	8 ⁽³⁾
8	NH ₃	QCVN 03:2019/BYT	mg/m ³	KPH (MDL=0,01)	25
9	n-Octane	NIOSH 1500	mg/m ³	KPH (MDL=0,02)	-
10	Formaldehyt	QCVN 03:2019/BYT	mg/m ³	KPH (MDL=0,005)	1

- Vị trí lấy mẫu:

- KKI: Khu vực trung tâm của bệnh viện.

Tọa độ: X=1226129, Y=612433

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- ⁽¹⁾QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- ⁽²⁾QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

- ⁽³⁾QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04034/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/ BTNMT
				NT	Cột A
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,5	6,5 ÷ 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	9	50
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	6	30
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	16	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2	5
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ^(a)	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	6,30	30
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	KPH (MDL=0,02)	6
8	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)	1
9	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,7	10
10	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	630	3.000
11	Salmonella*	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/ 100mL	không phát hiện	KPH
12	Shigella*	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/ 100mL	không phát hiện	KPH
13	Vibrio Cholearae*	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/ 100ml	không phát hiện	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT: Nước thải sau hệ thống xử lý.

Tọa độ: X= 1226112, Y= 612521

- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

- Cột A: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam - Số Vimcerts 075);

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

Vũ Thanh Thảo

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04035/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1140
Loại mẫu : Nước sạch
Thời gian lấy mẫu : 31/05/2025 Thời gian thử nghiệm : 31/05/2025 - 26/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 6-1:2010/ BYT
				NS	Giới hạn tối đa
1	Mùi vị ^(#)	Cảm quan	-	Không có mùi vị lạ	-
2	Độ đục ^(a)	SMEWW 2130B:2023	NTU	KPH	-
3	Hàm lượng oxy hòa tan (DO) ^(#)	TCVN 7325:2016	mg/L	5,8	-
4	pH ^(a)	TCVN 6492:2011	-	7,2	-
5	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃) ^(a)	TCVN 6224:1996	mg/L	KPH	-
6	Amoni (NH ₄ ⁺ N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH	-
7	Asen (As) ^(a)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH	0,01
8	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻) ^(a)	TCVN 6194:1996	mg/L	KPH	-
9	Sắt (Fe) ^(a)	TCVN 6177:1996	mg/L	KPH	-
10	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ^(a)	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	KPH	50
11	SO ₄ ²⁻ ^(a)	TCVN 6200:1996	mg/L	KPH	-
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ N) ^(a)	TCVN 6178:1996	mg/L	KPH	3
13	Coliform ^(#)	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100mL	KPH	<1
14	E.Coli ^(#)	SMEWW 9221B&F:2023	MPN/ 100mL	KPH	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NS: Nước uống và sinh hoạt sau lọc RO.

Tọa độ: X= 1226172, Y= 612454

- QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với Nước khoáng Thiên nhiên và nước uống đóng chai

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

- (#): Thông số phân tích theo yêu cầu của khách hàng, không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng.

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025

65



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội

Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Ngọc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05755/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1363
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 13/06/2025 Thời gian thử nghiệm : 13/06/2025 - 30/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				KT	Cột B
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	3.360	-
2	Lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	KPH (MDL=2,62)	500
3	Cacbon monoxit (CO)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	286,14	1.000
4	Nitơ oxit (NO _x), (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	379,76	850
5	Bụi tổng (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	68	200

- Vị trí lấy mẫu:

- KT: Ống khói khí thải máy phát điện dự phòng.

Tọa độ: X= 1226103, Y= 612517

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 52, đường số 6, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05756/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG LÂM
Địa chỉ : Lô O51, Khu Nhà Vạn Phúc 1, Đường Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Trung tâm y tế Thành Phố Tân Uyên - Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Mã đơn hàng : 25.1363
Loại mẫu : Nước mặt
Thời gian lấy mẫu : 13/06/2025 Thời gian thử nghiệm : 13/06/2025 - 30/06/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT
				NM	Bảng 2 - Mức B
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,7	6 ÷ 8,5
2	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	40	≤ 15
3	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ ^(a)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	15	≤ 6
4	Amoni (NH ₄ ⁺ N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,80	0,3 ⁽¹⁾
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	26	≤ 100
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ N) ^(a)	TCVN 6178:1996	mg/L	0,17	0,05 ⁽¹⁾
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ^(a)	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	2,09	-
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,44	-
9	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100mL	2,1x10 ³	≤ 5.000

- Vị trí lấy mẫu:

- NM: Nước mặt suối Bà Tùng, cách vị trí xả nước thải 30m về phía hạ nguồn.

Tọa độ: X= 1226062, Y= 612538

- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Bảng 2 - Mức B: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

- ⁽¹⁾ Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người

- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 26/02/2025